**Điều hành giá xăng dầu ngày 12/12/2022**

Người viết: Vũ Thị Ngọc Mai

Biên tập, duyệt bài:

Ngày duyệt

 Loại bài: Tin tức – 5 trang (1.307 chữ) – 03 ảnh – 02 bảng biểu



Thị trường xăng dầu thế giới kỳ điều hành lần này (từ ngày 01/12/2022-11/12/2022) chịu tác động của các yếu tố như: lo ngại về nguy cơ suy thoái toàn cầu ngày càng gia tăng, nhu cầu nhiên liệu suy yếu trong bối cảnh Mỹ có khả năng tăng lãi suất; việc áp giá trần đối với dầu của Nga chính thức có hiệu lực từ ngày 5-12; việc Trung Quốc nới lỏng các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19…Các yếu tố trên đã tác động làm giá xăng dầu có diễn biến tăng giảm đan xen nhưng nhìn chung là giảm.

Bình quân giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa kỳ điều hành giá ngày 01/12/2022 và kỳ điều hành ngày 12/12/2022 là: 84,040USD/thùng xăng RON92 dùng để pha chế xăng E5RON92 (giảm5,284 USD/thùng, tương đương giảm 5,92% so với kỳ trước); 88,440 USD/thùng xăng RON95 (giảm 5,525 USD/thùng, tương đương giảm 5,88% so với kỳ trước); 107,800 USD/thùng dầu hỏa (giảm 7,886 USD/thùng, tương đương giảm 6,82% so với kỳ trước); 111,284USD/thùng dầu điêzen (giảm 6,406 USD/thùng, tương đương giảm 5,44% so với kỳ trước); 368,509 USD/tấn dầu mazut 180CST 3,5S (giảm 23,271 USD/thùng, tương đương 5,94% so với kỳ trước).

**Biến động giá thành phẩm xăng dầu trên thị trường thế giới**

**01/12/2022–11/12/2022**

*(Chi tiết tại bảng thống kê giá thành phẩm xăng dầu thế giới 10 ngày gần đây)*

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước đang được kiểm soát, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp đã phục hồi trở lại.

Kỳ điều hành này, nhằm hỗ trợ giảm giá các mặt hàng xăng dầu, góp phần bình ổn thị trường vào dịp cuối năm và Tết Nguyên đán, bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, Bộ Công Thương quyết định giữ nguyên mức trích lập Quỹ BOG đối với các mặt hàng xăng dầu (trừ mặt hàng dầu điêzen và dầu hỏa);tiếp tục không chi Quỹ BOG đối với các mặt hàng xăng dầu để giá xăng dầu trong nước có xu hướng biến động phù hợp với xu hướng biến động của giá xăng dầu thế giới. Phương án điều hành giá xăng dầu nêu trên nhằm góp phần bảo đảm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát và bình ổn thị trường, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong quá trình phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh; tiếp tục duy trì mức chênh lệch giá giữa xăng sinh học E5RON92 và xăng khoáng RON95 ở mức hợp lý để khuyến khích sử dụng xăng sinh học nhằm bảo vệ môi trường theo chủ trương của Chính phủ; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia thị trường, giúp hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu duy trì, cung ứng xăng dầu cho thị trường trong nước; tiếp tục khôi phục Quỹ BOG để điều hành giá trong thời gian tới khi thị trường còn tiềm ẩn nhiều bất ổn và diễn biến phức tạp, khó lường; hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Trích lập Quỹ BOG: Thực hiện trích lập Quỹ BOG đối với xăng E5RON92 ở mức 300 đồng/lít, xăng RON95 ở mức 400 đồng/lít, dầu điêzen ở mức 800 đồng/lít; dầu hỏa ở mức 500 đồng/lít, dầu mazut ở mức 500 đồng/kg.

- Chi sử dụng Quỹ BOG xăng dầu: Không chi Quỹ BOG đối vớicác loại xăng dầu.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện trích lập và không chi sử dụngQuỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trườngnhư sau:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 20.346 (giảm 1.333 đồng/lít so với giá hiện hành); thấp hơn xăng RON95-III 854đồng/lít;

- Xăng RON95-III: không cao hơn 21.200 đồng/lít (giảm 1.504 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);

- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 21.670đồng/lít (giảm 1.543 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);

- Dầu hỏa: không cao hơn 21.901đồng/lít (giảm 1.661 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành);

- Dầu mazut 180CST 3.5S: không cao hơn 13.016đồng/kg (giảm 937 đồng/kg so với giá bán lẻ hiện hành).

**Biến động giá bán lẻ xăng dầu trong nước**

3. Thời gian thực hiện

- Trích lậpQuỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: áp dụng từ 15giờ 00ngày12tháng 12năm 2022.

- Áp dụng mức giá bán đối với các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00’ ngày 12 tháng 12 năm 2022.

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa 02 kỳ điều hành\***

*(01/12/2022 - 12/12/2022)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Ngày** | **X92** | **X95** | **Dầu hoả** | **Do0,05** | **FO 3,5S** | **VCB mua CK** |  **VCB bán**  |
| 1 | 1/12/22 |  88.830  |  92.630  |  116.760  |  119.460  |  380.540  |  24,654.00  |  24,640.00  |
| 2 | 2/12/22 |  87.240  |  91.040  |  114.650  |  118.080  |  372.280  |  24,654.00  |  24,240.00  |
| 3 | 3/12/22 |  -  |  -  |  -  |  -  |  -  |  -  |  -  |
| 4 | 4/12/22 |  -  |  -  |  -  |  -  |  -  |  -  |  -  |
| 5 | 5/12/22 |  87.260  |  91.300  |  112.040  |  115.840  |  372.770  |  24,360.00  |  24,070.00  |
| 6 | 6/12/22 |  84.420  |  89.250  |  107.460  |  110.770  |  365.690  |  24,360.00  |  24,180.00  |
| 7 | 7/12/22 |  81.810  |  86.690  |  103.170  |  106.440  |  363.980  |  24,360.00  |  24,020.00  |
| 8 | 8/12/22 |  79.960  |  84.840  |  98.730  |  102.700  |  355.990  |  24,360.00  |  23,880.00  |
| 9 | 9/12/22 |  78.760  |  83.330  |  101.790  |  105.700  |  368.310  |  24,360.00  |  23,700.00  |
| 10 | 10/12/22 |  -  |  -  |  -  |  -  |  -  |  -  |  -  |
| **Bình quân** | **84.040** | **88.440** | **107.800** | **111.284** | **368.509** | **24,444.00** | **24,104.29** |

*\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP’s: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt’s (Platt Singapore).*

*\*\* Xăng RON92 là xăng nền để pha chế xăng E5RON92.*

**Mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu**

**từ đầu năm 2022tới kỳ điều hành lần này**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỳ điều hành** | **Mặt hàng** |
| **Xăng E5 RON92****(đồng/lít)** | **Xăng RON95****(đồng/lít)** | **Dầu Diesel****(đồng/lít)** | **Dầu hỏa****(đồng/lít)** | **Dầu mazut****(đồng/kg)** |
| 1 | 11/01/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | 21/01/2022 | 200 | 0 | 400 | 300 | 0 |
| 3 | 11/02/2022 | 200 | 0 | 400 | 100 | 0 |
| 4 | 21/02/2022 | 250 | 100 | 300 | 0 | 0 |
| 5 | 01/3/2022 | 250 | 220 | 300 | 0 | 0 |
| 6 | 11/3/2022 | 750 | 1.000 | 1.500 | 300 | 0 |
| 7 | 21/3/3022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | 01/4/2022 | 0 | 0 | 0 | 500 | 0 |
| 9 | 12/4/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 481 |
| 10 | 21/4/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 250 |
| 11 | 04/5/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | 11/5/2022 | 0 | 0 | 0 | 300 | 33 |
| 13 | 23/5/2022 | 100 | 300 | 0 | 0 | 0 |
| 14 | 01/6/2022 | 100 | 500 | 0 | 0 | 0 |
| 15 | 13/6/2022 | 100 | 200 | 400 | 300 | 0 |
| 16 | 21/6/2022 | 0 | 0 | 400 | 400 | 0 |
| 17 | 01/7/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 18 | 11/7/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 19 | 21/7/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 20 | 01/8/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 21 | 11/8/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 22 | 22/8/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 23 | 05/9/2022 | 0 | 0 | 300 | 100 | 0 |
| 24 | 12/9/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 25 | 21/9/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 26 | 03/10/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 27 | 11/10/2022 | 0 | 0 | 200 | 0 | 0 |
| 28 | 21/10/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 29 | 01/11/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 30 | 11/11/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 31 | 21/11/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 32 | 01/12/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 33 | 12/12/2022 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |